

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **213/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 08/5/2025.

V/v tranh chấp “Xin Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Bé**.

2. Ông **Lê Anh Chiến**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:
Ông Ngô Thành Khánh Duy - KSV.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp “Xin Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2025 Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21/4/2025 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1987 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Hồng T**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:**

- Về tình cảm: Chị B, anh T tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân và kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Phước, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam theo số 01 ngày 12/01/2011. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cãi, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh T có người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2024

và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn nên chị B yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Ngọc D, sinh ngày 17/4/2013. Hiện con chung đang sinh sống cùng chị B, nay chị yêu cầu được nuôi con chung, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

- Về T sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Nguyễn Hồng T từ khi Toà án thụ lý đến nay anh T vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngọc B.

* **Tại phiên tòa**, chị Nguyễn Thị Ngọc B có đơn xin vắng mặt vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T và giải quyết vấn đề con chung, T sản chung, nợ chung như đơn khởi kiện.

* Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến phát biểu: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân chị B, anh T mâu thuẫn trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Ngọc D, sinh ngày 17/4/2013. Con chung đang sinh sống cùng chị B có cuộc sống ổn định nên cần giao con chung cho chị B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về T sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc B về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Nguyễn Hồng T thuộc trường hợp được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị B, anh T tìm hiểu, tự nguyện tiến đến hôn nhân và kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quế Phước, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam theo số 01 ngày 12/01/2011. Quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau thường xuyên tranh cãi, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, anh T có người phụ nữ khác, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh chị đã ly thân từ đầu năm 2024 và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm không còn nên chị B yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Hồng T nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị B, điều đó chứng tỏ anh T không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị B, anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị B là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hồng Ngọc D, sinh ngày 17/4/2013. Hiện con chung đang sống cùng với chị B, cháu có cuộc sống ổn định, phát triển tốt nên cần tiếp tục giao con chung cho chị B nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không có yêu cầu.

[4] Về T sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Từ những nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36; điểm b, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ngọc B.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc B được ly hôn với anh Nguyễn Hồng T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc B tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Hồng Ngọc D, sinh ngày 17/4/2013.

Về cấp dưỡng: Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị B không có yêu cầu.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về T sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008499 ngày 04/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên chị đã nộp xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng